

Số: /KH-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Kết luận số 866/KL-HĐND ngày 08/12/2023 về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn, các Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh sau giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1614/UBND-THKH ngày 01/02/2024 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn, các Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh sau giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay; để khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Kết luận số 866/KL-HĐND ngày 08/12/2023 về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn, các Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh sau giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT đã được chỉ ra tại Kết luận số 866/KL-HĐND ngày 08/12/2023 về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn, các Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh sau giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, đơn vị, cá nhân lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo; đồng thời xác định lộ trình, thời gian hoàn thành các công việc, làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII

1.1. Các hạng mục công trình cảng cá xuống cấp, các hạng mục đầu tư cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá chưa đồng bộ; luồng lạch ra, vào cảng cá, vùng nước ở trước cảng và khu neo đậu tránh trú bão bị bồi lắng, không đảm bảo an toàn cho tàu cá có công suất và chiều dài lớn ra vào cảng cá để bốc dỡ hàng hóa và neo đậu tránh trú bão

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Chi cục Thủy sản chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng nâng cấp cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh và thực hiện nạo vét luồng lạch ra vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão nhằm đáp ứng các quy định của Luật Thủy sản, khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thực hiện dự án Phát triển thủy sản bền vững, vốn vay WB, như: Dự án nâng cấp cảng cá Hòa Lộc kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão Lạch Trường; dự án nâng cấp cảng cá Hoàng Trường, dự án nâng cấp cảng cá Lạch Hói, cá Lạch Bạng; dự án cảng cá, khu neo đậu cho tàu cá xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn; dự án nạo vét, thanh thải đá ngầm Lạch Bạng vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão. Hằng năm, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

b) Thời gian hoàn thành: Từ năm 2024 đến năm 2026.

1.3. Nguồn lực đầu tư cho duy tu, sửa chữa lớn, định kỳ còn hạn chế

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Chi cục Thủy sản chủ trì phối hợp với Ban quản lý cảng cá Thanh Hóa tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và các đơn vị liên quan định kỳ xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình hạ tầng tại cảng cá theo quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; thường xuyên đấu môi, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan để ưu tiên bố trí vốn định kỳ bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh để tổ chức, thực hiện duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và nạo vét luồng vào, vùng nước trước cảng, trong âu trú bão theo quy định.

b) Thời gian hoàn thành: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

1.4. Xã hội hóa các cảng cá chưa thực hiện được

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Chi cục Thủy sản chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tiếp tục hướng dẫn về quy trình cho thuê quyền khai thác sử dụng một số cảng cá trên địa bàn tỉnh theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và các đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện xã hội hóa một số cảng cá theo quy định trên địa bàn tỉnh (như: Cảng cá Hoàng Phụ, cảng cá Hải Châu,...).

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

1.5. Sự phối hợp giữa các sở, ngành với một số huyện có thời điểm chưa tốt,...

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Chi cục Thủy sản chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và các đơn vị liên quan trong việc triển khai, thực hiện các dự án, như: Dự án nâng cấp, mở rộng cảng cá Hòa Lộc kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão Lạch Trường; dự án Nâng cấp, mở rộng cảng cá Hoằng; dự án Nâng cấp cảng cá Lạch Hới, dự án nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Bạng (phía Hải Thanh),...

b) Thời gian hoàn thành: Từ năm 2024 đến năm 2026.

2. Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 360/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVIII

2.1. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng còn chậm, chưa bền vững, chưa có các vùng trồng cây nông, lâm nghiệp quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao gắn với thương hiệu sản phẩm

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

+ Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa XVIII), xem đây là khâu đột phá để phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Phấn đấu năm 2024 tích tụ tập trung được thêm 6.200 ha đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

+ Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan hàng năm rà soát, lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lợi thế của từng vùng, địa phương và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh có năng suất, sản lượng, diện tích đủ lớn, có thương hiệu, kết nối với thị trường để thay đổi căn bản cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp, phát triển nhanh, bền vững, nâng cao thu nhập cho nông dân.

+ Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa hàng năm theo quy định tại Điều 56 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 và Điều 13 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP, ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; tiếp tục chuyển đổi diện tích đất trồng cây hàng năm và lâu năm khác hiệu quả thấp sang các cây trồng khác có hiệu quả cao hơn (như cây ăn quả, ...); thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, đưa các giống mới có năng suất,

chất lượng, hiệu quả cao vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ (đặc biệt là chuyển đổi sang các giống cây trồng trái vụ). Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực như: gạo, rau, quả, mía đường, cây ngô. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống mới, năng suất và chất lượng cao, thực hiện các giải pháp quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

- Chi cục Kiểm lâm chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan: Tiếp tục đẩy mạnh từ trồng rừng bằng cây giống thực sinh (bằng hạt) sang cây giống sinh dưỡng (nuôi cây mô, hom); mở rộng liên kết giữa người trồng rừng và các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC; chú trọng thúc đẩy thương mại, quảng bá thương hiệu nhằm hình thành các vùng trồng cây lâm nghiệp quy mô lớn, có giá trị tăng cao. Đẩy mạnh chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn bằng các loài cây bản địa hoặc những loài cây nhập nội đã được trồng lâu năm, sinh trưởng và phát triển phù hợp với hệ sinh thái ở địa phương, nâng cao năng suất rừng trồng. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực: gỗ và các sản phẩm từ gỗ; tre luồng vầu và các sản phẩm từ tre, luồng, vầu.

- Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và triển khai thực hiện xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý bền vững tài nguyên đất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2.

b) Thời gian hoàn thành: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

2.2. Ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất chưa đồng bộ; đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp hiệu quả chưa rõ nét

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ giống, quy trình sản xuất và chế biến, tiêu thụ; ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số để phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao; kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đề tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng; khuyến khích phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng

nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

2.3. Một số sản phẩm OCOP thị trường tiêu thụ không ổn định; chưa có nhiều sản phẩm có thương hiệu mạnh, sức cạnh tranh và giá trị sản phẩm hàng hoá của các sản phẩm OCOP còn hạn chế

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tạo ra nhiều chuỗi liên kết, sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, tập trung các hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp gắn với chế biến, bảo quản và tiêu thụ; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh; xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả cao, đẩy mạnh xây dựng và phát triển chuỗi sản xuất - cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu để thúc đẩy liên kết, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ.

- Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đẩy mạnh và phát triển hệ thống Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, như: Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”; lựa chọn các sản phẩm OCOP của từng vùng, từng địa phương để thúc đẩy thành lập các HTX chuyên sâu nhằm tổ chức lại sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; lựa chọn các HTX nông nghiệp đủ tiêu chí để hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm, hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các HTX nông nghiệp, tiếp tục lựa chọn các giải pháp chuyển đổi số phù hợp để thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi số trong các hợp tác xã nhằm chuyển đổi trong quản lý, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

2.4. Thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu cho lãnh đạo Sở: Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có được các thông tin quy hoạch, kế hoạch để thực hiện việc tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển sản xuất quy mô lớn, công nghệ cao, chuyên dịch cơ cấu cây trồng; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh ban hành; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nghề nghiệp; đẩy

manh cải cách thủ tục hành chính; công khai minh bạch thủ tục hành chính để doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện; công bố kịp thời thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo thông thoáng, minh bạch, đủ sức hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan: Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện một số cơ chế, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nếu không phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; tham mưu đề xuất ban hành các chính sách mới, nhưng không dàn trải, phân tán nguồn lực. Hằng năm, trên cơ sở đăng ký kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp, xây dựng kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Đối với việc thực hiện Kết luận số 366a/KL-HĐND ngày 07/7/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về

3.1. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính hiệu quả chưa cao

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Các phòng, đơn vị thuộc Sở tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; đổi mới cách thức, đa dạng hoá nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính, như: đăng tải trên trang thông tin điện tử, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm,....

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3.2. Nhận thức của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị về vai trò, trách nhiệm đối với công tác CCHC còn hạn chế

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở trong công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực tham mưu, quản lý; người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, về giải quyết công việc cho tổ chức, người dân tại phòng, đơn vị mình; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3.3. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực còn chậm

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, bộ ngành và tỉnh Thanh Hoá về chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu phối hợp với cơ quan chủ quản phần mềm, Sở Thông tin Truyền thông, các doanh nghiệp số thực hiện tích hợp, liên thông góp phần hoàn thiện trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng chính quyền điện tử và phát triển thành phố thông minh; đẩy mạnh hoạt động của các trang thông tin điện tử đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, công khai kết quả cắt giảm thời gian thực hiện TTHC và các thông tin về cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3.4. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật các quy định về thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ có lúc, có nơi chưa kịp thời

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3.5. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp và PTNT qua dịch vụ BCCI trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo công chức biệt phái làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ động, đẩy mạnh giới thiệu, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân biết và sử dụng dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; phối hợp cung cấp bộ hồ sơ mẫu cho Bưu điện thực hiện, đảm bảo hướng dẫn chính xác cho cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ.

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông để mọi người dân, doanh nghiệp biết, hiểu rõ được tầm quan trọng, lợi ích khi sử dụng dịch vụ BCCI, từng bước thay đổi thói quen thực hiện trực tiếp của người dân, doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện, xã để thực hiện tuyên truyền, giới thiệu dịch vụ bưu chính công ích đến các tổ chức, cá nhân biết để sử dụng dịch vụ.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

3.6. Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác CCHC tại một số

đơn vị vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện công tác CCHC

a) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở khai thác, vận hành hiệu quả các trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công tác cải cách hành chính nhà nước; chủ động kịp thời bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy scan...) theo hướng đồng bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong đơn vị; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu suất công việc.

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, triển khai các dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy tờ nhằm đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử.

b) Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch được ban hành, các phòng, đơn vị thuộc Sở chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; định kỳ báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện trước ngày 05/10 hằng năm.

2. Trên cơ sở báo cáo của các phòng, đơn vị thuộc Sở, giao Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo của Sở về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn, các Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh sau giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/10 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện có những vấn đề mới phát sinh hoặc phát hiện những khó khăn vướng mắc các phòng, đơn vị tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phụ trách để kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ nhằm triển khai thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Các phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường